

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG+TD3	7:25	11+1	0+0		14+2	0+0	
2		CIO	7:25	18	0		18	0	
3		TD1	7:25	19	0+0		18	0+0	
4		HST+HSD+AMD	9:25	2+4+12	0+0+0		2+5+12	0+0+0	
5		PPD+RP2	9:25	17	0		18+1	0	
6		TD1+TGTH1	11:25	14+4	0+0		14+5	0+0	
7		TD2+CIO	11:25	6+12	0+0		0+19	0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2025		TO: T.UNG - TD3			AIRCRAFT: 620			ETD: 07:40		
FLIGHT: 01		FROM: VT			CREW: NAM - MMINH			ETA: 10:40		
VANG-1										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NGÔ HOÀN	T.UNG	98	1	5			68	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	89	1	8			67	PVEP	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỆU	T.UNG	92	1	8			69	PVEP	Vietnamese
4	ZELENSKY A	T.UNG	99	1	7			85	KH-THAC	Russian
5	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	94	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	T.UNG	97	1	5	4	80	72	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	01	1	12			73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	90	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔ HÙNG DŨNG	T.UNG	93	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	700	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN QUANG HÒA	T.UNG						79	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LINH	TD3	82	1	14			50	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	11	824	10	64	4	80	14		
2	TD3	1	50	1	14	0	0	2		
TOTAL		12	874	11	78	4	80	16		
WEIGHT KG			874		78		80			

GRAND TOAL: 1.032 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2025	TO: CLO	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HHAI - XTRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	55	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN CÔNG PHU	CLO	52	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	54	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	44	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	47	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC HAI	CLO	41	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN KIM HÙNG	CLO	02	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN THO	CLO	50	1	4			83	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHU VINH	CLO	49	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THE NHƯ	CLO	42-43	2	15			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	48	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO ĐỨC MINH	CLO	57-58	2	15			65	NOV/PVDW	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	700	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH HÙNG ANH	CLO	56	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG CHUNG	CLO	14	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
16	VU VĂN QUYNH	CLO	53	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	01	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
18	VU MINH HIỆU	CLO	51	1	12			72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN PHUONG	CLO	40	1	10			64	PVD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	19	1.364	21	130	0	0	18		
TOTAL		19	1.364	21	130	0	0	18		
WEIGHT KG			1.364		130		0			

GRAND TOAL: 1.494 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2025	TO: TD1	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ATUÂN - VLINH	ETA: 09:25
CAM-1			

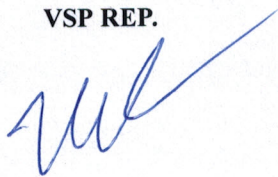
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ZHARIKOV V. A.	TD1	01	1	17			70	KHOAN	Russian
2	PHAN VIỆT HUNG	TD1	07	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	15	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
4	MAI XUÂN TUNG	TD1	13	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH ĐỨC TIỀN	TD1	04	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU NAM	TD1	05	1	10			86	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN MINH	TD1	11	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ MẠNH HAI	TD1	10	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ BA CHIẾN	TD1	09	1	11			76	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM TIỀN NINH	TD1	22	1	9			71	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN HUY QUANG	TD1	18	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NAM	TD1	14	1	8			71	YTE	Vietnamese
13	KIEU VĂN HUÂN 000	TD1	02-03	2	15			64	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN PHONG	TD1	08	1	2			65	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM QUANG ANH	TD1						81	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN THANH TUẤT	TD1	12	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	19-21	3	17			70	KHOAN	Vietnamese
18	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	06	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
19	DANG CONG DANH	TD1	16-17	2	17			76	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

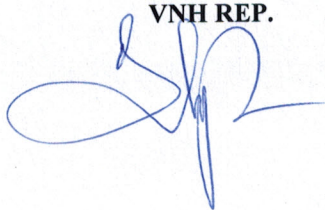
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	19	1.358	22	149	0	0	19		
TOTAL		19	1.358	22	149	0	0	19		
WEIGHT KG			1.358		149		0			

GRAND TOAL: 1.507 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2025	TO: HST - HSD - AMD	AIRCRAFT: 618	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HHẢI - XTRƯỜNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ VĂN PHĂNG	HST	42	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ TRUNG HIẾU	HST	41	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG XUAN CHI	HSD	74	1	7			70	TLJOC	Vietnamese
4	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	76-77	2	10			81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT THĂNG	HSD	75	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC MÃI	HSD	78	1	7			78	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN NHƯ BAO CHUÔNG	AMD	60	1	7	1	20	82	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN PHA	AMD	54	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	50	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN QUANG LONG	AMD	53	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
11	YA LỘC	AMD	57	1	8			56	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN QUỐC VIỆT	AMD	51	1	7			98	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI BÀ HÙNG	AMD	59	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	55-56	2	11			65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TUÂN ANH	AMD	48-49	2	9			65	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	52	1	4			86	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN VINH QUANG	AMD	58	1	4			54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	HST	2	138	2	12	0	0	2		
2	HSD	4	304	5	33	0	0	5		
3	AMD	11	771	13	71	1	20	11		
TOTAL		17	1.213	20	116	1	20	18		
WEIGHT KG			1.213		116		20			

GRAND TOAL: 1.349 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/02/2025	TO: PPD - RP2	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ATUẤN - VLINH	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ XUÂN SƠN	PPD	15	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD						65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	13	1	6			51	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU VĂN CHIẾN	PPD	11	1	6			69	YTE	Vietnamese
5	BUI NANG PHONG	PPD	19	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN THẮNG	PPD	14	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ SỸ KHOA	PPD						77	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN VINH	PPD	17	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD						69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	12	1	4	3	60	68	KH-THAC	Vietnamese
11	HUYNH BA NINH	PPD	16	1	3			55	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔ QUANG HUY	PPD						64	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	22	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	18	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	20	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ HỮU NAM	PPD	21	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ANH TUẤN	PPD	26	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	17	1.149	13	61	3	60	18		
2	RP2	0	0	0	0	1	20	1		
TOTAL		17	1.149	13	61	4	80	19		
WEIGHT KG			1.149		61		80			

GRAND TOAL: 1.290 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/02/2025	TO: TD1 - TGTH1	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:15
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ATUẤN - VLINH	ETA: 14:05
VANG-3			

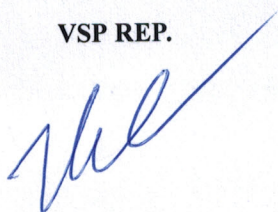
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	29	1	8			80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HUÂN	TD1	24	1	5	2	16	76	BAKER HUC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	TD1	27	1	8	1	12	61	BAKER HUC	Vietnamese
4	KIEU TUÂN ANH	TD1	34-35	2	14			84	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN HÙNG DŨNG	TD1	41	1	12			73	DVL	Vietnamese
6	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	33	1	5	1	15	80	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THƯ	TD1	40	1	14			63	DVL	Vietnamese
8	ĐƯƠNG BA VINH	TD1	38	1	16			96	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD1	39	1	14			61	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD1	36-37	2	16			66	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH MUỐI	TD1	31	1	4			73	PSV	Vietnamese
12	TRIỆU MINH HỒNG	TD1						70	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH BĂNG	TD1	23	1	5			85	PSV	Vietnamese
14	MAI MINH TIỀN	TD1	30	1	6			71	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY LAM	TGTH1	85	1	11			66	HLJOC	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	TGTH1	86-87	2	13			55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGHĨA	TGTH1	88-89	2	15			63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG DUY	TGTH1	83-84	2	12			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

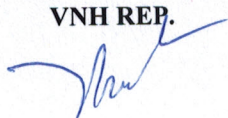
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	14	1.039	15	127	4	43	14		
2	TGTH1	4	256	7	51	0	0	5		
TOTAL		18	1.295	22	178	4	43	19		
WEIGHT KG			1.295		178		43			

GRAND TOAL: 1.516 KGS

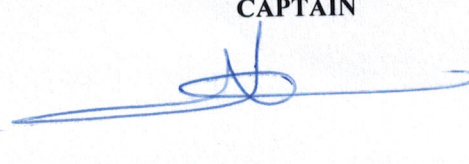
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

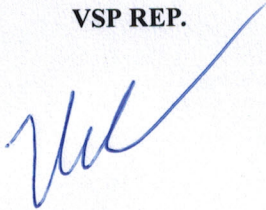
DATE: 01/02/2025		TO: TD2 - CLO			AIRCRAFT: 618			ETD: 12:10		
FLIGHT: 07		FROM: VT			CREW: LTUẤN - MẠNH			ETA: 14:00		
CAM-3										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN XUÂN HÙNG	TD2	21	1	10			72	DATA CAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LUẬN	TD2	23-24	2	14	2	40	71	DATA CAN	Vietnamese
3	PHẠM HUY THƯỜNG	TD2	20	1	10			89	DATA CAN	Vietnamese
4	ĐẠO VĂN DŨNG	TD2	22	1	13			78	DATA CAN	Vietnamese
5	LẠI ANH TUẤN	TD2	28	1	17			102	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN DUY KHANH	TD2	26-27	2	19			75	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG THANH MINH	CLO	37	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO						83	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NHÂN	CLO	11	1	3			61	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	14	1	7			91	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN QUANG	CLO	10	1	10			80	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC THẮNG	CLO	09	1	13	2	40	59	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUANG THANH	CLO	38	1	15			63	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	39	1	4			52	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TUẤN	CLO	08	1	4			75	PSV	Vietnamese
16	VŨ VĂN THẨM	CLO	07	1	4			56	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐĂNG NAM	CLO	36	1	4			67	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN HÙNG	CLO	06	1	4			62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	6	487	8	83	2	40	1		
2	CLO	12	814	11	74	2	40	15		
TOTAL		18	1.301	19	157	4	80	16		
WEIGHT KG			1.301		157		80			

GRAND TOAL: 1.538 KGS

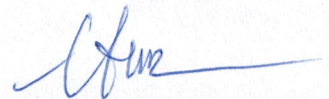
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD2	7:25	14+4	0+0		13+6	0+0	Chuyen 1 TD5-TD2
2		TD3	7:25	19	0		16	0	
3		PPD	9:25	19	0		19	0	
4		TD2+PPD	9:25	16+2	0+0		10+9	0+0	
5		P1+RP3	11:25	8+11	0+0		7+12	0+0	
6		P4+P1	11:25	13+5	0+0		14+5	0+0	
7		BK8+TD2	13:25	7+8	0+0		0+18	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2025	TO: TD5 - TD2	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HÀ MẠNH HAI	TD5	44	1	3	3	50	70	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN KHAI	TD5	43	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	37	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	46	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN CAO DANH	TD5	45	1	5			59	KHOAN	Vietnamese
6	BUI ĐỨC TOÀN	TD5						82	KHOAN	Vietnamese
7	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	41	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG TRUNG KIẾN	TD5	40	1	9			71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUỆ	TD5	42	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
10	TÔ THANH HÙNG	TD5	34	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY KHANH	TD5	38-39	2	9			60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	36	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	33	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TD5	35	1	9			80	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN CHINH	TD2	09	1	2	3	45	86	KHOAN	Vietnamese
16	BUI NGỌC DUNG	TD2	95	1	4			80	KHOAN	Vietnamese
17	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	07	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	08	1	3			72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	14	955	14	79	3	50	13		CHUYEN 1 KHACH TU TD5 SANG TD2
2	TD2	4	300	4	13	3	45	6		
TOTAL		18	1.255	18	92	6	95	19		
WEIGHT KG			1.255		92		95			

GRAND TOAL: 1.442 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: MMINH - HHAI	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	24	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	38	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN CANH THẠC	TD3	22	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	40	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ TU HỢP	TD3	21	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HAI -81	TD3	41	1	3			60	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN TUẤN	TD3	20	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC DỪNG	TD3	23	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH DỪNG	TD3						69	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD3	18-19	2	5			75	KHOAN	Vietnamese
11	PHÙNG BA CHIẾN	TD3	33-34	2	17			68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	28	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ SỸ NGUYỄN	TD3	39	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỒNG QUAN	TD3	26-27	2	13			75	XAYLAP	Vietnamese
15	VÔ VĂN SƠN	TD3	29-30	2	20			52	XAYLAP	Vietnamese
16	MAI THANH TÚ	TD3	25	1	14			63	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	36-37	2	20			74	XAYLAP	Vietnamese
18	HỒ VĂN DUYỆT	TD3	31-32	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TRƯỞNG	TD3	35	1	15			75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

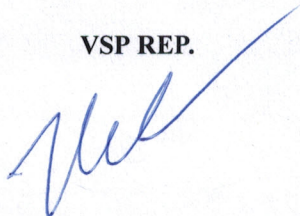
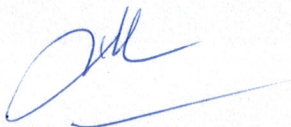
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	19	1.296	24	164	0	0	19		
TOTAL		19	1.296	24	164	0	0	19		
WEIGHT KG			1.296		164		0			

GRAND TOAL: 1.460 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


Fuel: 1500kg < Toàn > 0 ph 20



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2025	TO: PPD	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: MMINH - HHAI	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	39	1	4			62	KHI	Vietnamese
2	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	30	1	6			89	KHI	Vietnamese
3	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	32	1	4			74	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC LÂM	PPD	31	1	5			73	KHI	Vietnamese
5	VÕ VĂN QUYỀN	PPD	42	1	3			71	KHI	Vietnamese
6	VŨ VĂN TRIỆU	PPD	41	1	6			80	KHI	Vietnamese
7	NGÔ SỸ THANH	PPD	33	1	5			91	KHI	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN CƯỜNG	PPD	44	1	6			66	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	28-29	2	12			77	KHI	Vietnamese
10	OKOVANTSEV G.F	PPD	34	1	10			119	KHI	Russian
11	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	36	1	5			84	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN TUÂN	PPD	27	1	2			69	KHI	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC HÙNG	PPD	35	1	3			56	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG HIẾN	PPD	43	1	3			56	KHI	Vietnamese
15	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	37	1	6			62	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	40	1	3			76	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	45	1	6			76	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN THẾ HÙNG	PPD	38	1	4			74	KHI	Vietnamese
19	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD						86	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	19	1.441	19	93	0	0	19		
TOTAL		19	1.441	19	93	0	0	19		
WEIGHT KG			1.441		93		0			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2025	TO: TD2 - PPD	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	98	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
2	ĐÌNH TIẾN HỮU	TD2	07	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DOAN BAO TRUNG	TD2	100	1	9			70	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ XUAN THIEN	TD2	96-97	2	10			73	KHOAN	Vietnamese
5	QUACH VAN TOI	TD2	99	1	2			83	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VAN HOANG	TD2	05	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ PHU	TD2	06	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
8	NOROV DENIS	TD2	67	1	15			83	KHOAN	Russian
9	BUI VAN THOAI	TD2	72	1	3			71	YTE	Vietnamese
10	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	70	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
11	VU NGỌC HOAN	TD2	01	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN XUAN	TD2	71	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
13	VU THẬP TOAN	TD2						68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	23	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
15	HOÀNG VIỆT LINH	TD2	68	1	5			112	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ XUÂN VANG	TD2	69	1	3			83	KHOAN	Vietnamese
17	LƯƠNG MẠNH DƯƠNG	PPD	74	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC LINH	PPD	75	1	10			66	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	16	1.172	16	95	0	0	13		
2	PPD	2	126	2	18	0	0	6		
TOTAL		18	1.298	18	113	0	0	19		
WEIGHT KG			1.298		113		0			

GRAND TOAL: 1.411 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/02/2025	TO: P1 - RP3	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ VĂN DOANH	P1						68	KHOAN	Vietnamese
2	CAO ĐÌNH THÀNH	P1	04	1	3			55	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN HẬU	P1	03	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN DUY TÂN	P1	05	1	3	3	60	73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HUYNH	P1	01	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG NHẬT QUANG	P1	02	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ XUÂN TUYẾN	P1						61	KHOAN	Vietnamese
8	KHARITONOV YURY	RP3	98	1	7			75	KHI	Russian
9	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	96	1	7			81	KHI	Vietnamese
10	PHẠM HOANG NGUYỄN	RP3	54	1	5			67	KHI	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KÝ	RP3	99	1	6			65	KHI	Vietnamese
12	PHẠM QUỐC KHANH	RP3	53	1	5			81	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN CHÍNH THỊ	RP3	57	1	6			76	KHI	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN HAI	RP3	58	1	7			63	KHI	Vietnamese
15	VÕ ĐÓN LONG	RP3	55	1	5			77	KHI	Vietnamese
16	LÊ XUÂN VIỆT	RP3						79	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG NAM	RP3	52	1	4			65	KHI	Vietnamese
18	LÊ HỮU ĐẠT	RP3	56	1	10			76	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	7	452	5	19	3	60	7		
2	RP3	11	805	10	62	0	0	12		
TOTAL		18	1.257	15	81	3	60	19		
WEIGHT KG			1.257		81		60			

GRAND TOAL: 1.398 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2025	TO: P4 - P1	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:15
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: LTUÂN - XTRƯỜNG	ETA: 14:05
HONG - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ VĂN MẠNH	P4				3	60	58	KHI	Vietnamese
2	PHẠM QUỐC DUY	P4	61	1	4			61	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	68	1	5			71	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN NAM	P4	67	1	6			71	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN PHÚC	P4	62-63	2	8			69	KHI	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH CƯỜNG	P4	57	1	5			76	KHI	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN TRUNG	P4	64	1	4			78	KHI	Vietnamese
8	MAI TIỀN THANH	P4	65-66	2	12			83	KH-THAC	Vietnamese
9	ZAGUDAEV E.V.	P4	56	1	4			78	KHI	Russian
10	OVCHARNKO A.N.	P4	59	1	6			84	KHI	Russian
11	LÊ QUANG VINH	P4	55	1	6			69	KHI	Vietnamese
12	DƯƠNG ĐÌNH HIỀN	P4	58	1	3			66	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỮU THỌ	P4	60	1	8			66	KHI	Vietnamese
14	BUI NGỌC TÚ	P1	47	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH TRUNG NGHĨA	P1	49	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
16	MAI TUÂN KIẾT	P1	48	1	9			78	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM THANH TÙNG	P1	46	1	16			99	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

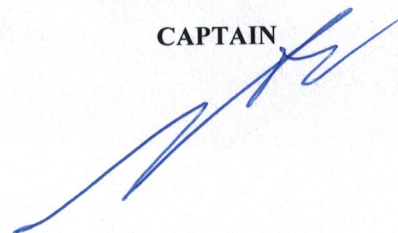
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	13	930	14	71	3	60	14		
2	P1	4	314	4	32	0	0	5		
TOTAL		17	1.244	18	103	3	60	19		
WEIGHT KG			1.244		103		60			

GRAND TOAL: 1.407 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/02/2025	TO: CTK3 - BK8 - TD2	AIRCRAFT: 620	ETD: 14:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 16:25
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TRI TIN	CTK3	39	1	5			65	SBAY	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN QUYEN	BK8	15	1	16	3	50	66	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG VAN BA	BK8	11	1	10	1	16	69	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN HUU MINH	BK8	03-04	2	14			81	XAYLAP	Vietnamese
5	HO TRUNG HAI	BK8	13-14	2	15			62	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN HAI HUNG	BK8	05-06	2	18			59	XAYLAP	Vietnamese
7	LE DUC VIET	BK8	11	1	18			72	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN QUOC VAN	BK8	07-08	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN VAN TU	TD2	69	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
10	LE TAN TINH	TD2	71-72	2	9			70	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN THUY	TD2	77	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH QUOC KHANH	TD2	70	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
13	MAI DAI HAI	TD2	76	1	10			70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH THAI	TD2	75	1	6			102	PSV	Vietnamese
15	ĐINH EM	TD2	74	1	3			68	PSV	Vietnamese
16	PHẠM HUU MINH	TD2	73	1	5			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	1	65	1	5	0	0	1		
2	BK8	7	483	11	110	4	66	0		
3	TD2	8	591	9	46	0	0	15		
TOTAL		16	1.139	21	161	4	66	16		
WEIGHT KG			1.139		161		66			

GRAND TOAL: 1.366 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN